

# KẾT QUẢ ĐIỀU TRA TÌNH HÌNH BỆNH DỊCH TẢ LỢN TẠI HUYỆN KRÔNG PẮK TỈNH ĐẮK LĂK TỪ 2005 - 2010

*Cao Văn Hồng, Nguyễn Như Trung –  
Đại học Tây Nguyên*

## TÓM TẮT

Điều tra tình hình bệnh dịch tả lợn từ 2005 - 2010 tại huyện Krông Păk tỉnh Đắk Lắk, qua kiểm tra 20.981 lợn nuôi, có 1.082 con mắc bệnh dịch tả lợn, chiếm tỷ lệ 5,16%. Tỷ lệ mắc bệnh có khuynh hướng giảm dần từ 6,99% năm 2005, xuống còn 3,82% năm 2010.

Bệnh xảy ra ở mọi lứa tuổi, lợn ở lứa tuổi  $\leq 2$  tháng tuổi có tỷ lệ mắc bệnh cao nhất: 4,62%. Tỷ lệ tử vong biến động trong khoảng 90,91 - 100%.

Phần lớn bệnh tập trung vào giống lợn lai với tỷ lệ mắc cao nhất là 5,51%, giống lợn ngoại tỷ lệ mắc 1,92%, và thấp nhất là giống lợn nội, tỷ lệ mắc là 1,79%.

Từ khóa: Dịch tả lợn, Huyện Krông Păk, Tỷ lệ mắc bệnh, Tỷ lệ tử vong.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Huyện Krông Păk là địa phương được đánh giá như một điển hình và có tổng đàn lợn dẫn đầu cả tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, hiện nay người chăn nuôi tại huyện vẫn luôn gặp nhiều vấn đề khó khăn trong việc phòng một số bệnh truyền nhiễm trong đó có bệnh dịch tả lợn (DTL). Theo báo cáo của Chi cục thú y tỉnh Đắk Lắk thì bệnh DTL vẫn còn trong danh sách các bệnh phải tiêm phòng theo lịch hàng năm. Vấn đề này đồng nghĩa với việc người chăn nuôi và các cơ quan chức năng vẫn thường xuyên đối mặt với bệnh DTL trên vùng.

Những vấn đề nêu trên cho thấy rằng việc nghiên cứu tình hình dịch tễ của bệnh DTL tại huyện Krông Păk – tỉnh Đắk Lắk không kém phần quan trọng. Do đó chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài: “*Nghiên cứu một số đặc điểm dịch tễ học của bệnh dịch tả lợn tại huyện Krông Păk – tỉnh Đắk Lắk*”.

## II. NỘI DUNG - PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Nội dung nghiên cứu

- Nghiên cứu về đàn lợn bị bệnh (tỷ lệ mắc bệnh, tỷ lệ chết, tỷ lệ tử vong theo tuổi, theo giống).

- Nghiên cứu xác định tính chất mùa, tính chất chu kỳ của bệnh.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu:

**2.2.1. Phương pháp thu thập số liệu:** sử dụng số liệu lưu trữ ở huyện, ở cơ sở chăn nuôi từ 2005 - 2010 và điều tra nghiên cứu trực tiếp tại các địa điểm.

**2.2.2. Phương pháp điều tra dịch tễ học** Dịch tễ học mô tả và Dịch tễ học phân tích

**2.2.3. Phương pháp chẩn đoán bệnh:** Chẩn đoán qua triệu chứng lâm sàng, mổ khám bệnh tích và làm phản ứng ELISA tìm kháng nguyên HVC.Ag (P.125).

## III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

### 3.1. Kết quả xác định tỷ lệ mắc bệnh DTL

Trong thời gian thực hiện đề tài chúng tôi tiến hành nghiên cứu xác định tỷ lệ mắc bệnh dịch tả lợn ở đàn lợn nuôi tại huyện Krông Păk từ 2005 - 2010, kết quả được trình bày ở bảng 1.

**Bảng 1: Tỷ lệ lợn mắc bệnh DTL từ năm 2005 đến 2010**

Năm	Số lợn điều tra (con)	Số mắc bệnh (con)	Tỷ lệ (%)
2005	2.820	197	6,99
2006	2.942	189	6,42
2007	3.898	198	5,08
2008	4.261	210	4,93
2009	3.522	153	4,34
2010	3.538	135	3,82
<b>Cộng</b>	<b>20.981</b>	<b>1.082</b>	<b>5,16</b>

Qua bảng 1 cho thấy:

Kết quả nghiên cứu từ 2005 - 2010 đã có 1.082 con lợn bị mắc bệnh DTL với tỷ lệ 5,16%. Kết quả từng năm thể hiện tỷ lệ mắc bệnh DTL ở các năm là khác nhau.

Cao nhất vào năm 2005 với 197 con lợn mắc bệnh DTL, chiếm tỷ lệ 6,99% và thấp nhất vào năm 2009, có 153 con mắc bệnh, chiếm tỷ lệ 4,34%, các năm còn lại có tỷ lệ mắc từ 4,93% - 6,42%.

### 3.2. Kết quả nghiên cứu xác định tỷ lệ mắc bệnh theo lứa tuổi

Kết quả xác định tỷ lệ mắc bệnh theo lứa tuổi được trình bày ở bảng 2.

**Bảng 2. Tỷ lệ lợn mắc DTL theo các lứa tuổi**

Tuổi lợn (tháng)	Số điều tra (con)	Số mắc (con)	Tỷ lệ (%)
≤ 2 tháng	1.516	70	4,62
> 2 -10	1.535	48	3,13
> 10	487	17	3,49

Qua bảng 2 cho thấy:

Tỷ lệ mắc bệnh DTL có sự khác biệt, giữa các lứa tuổi: tỷ lệ cao nhất ở nhóm lợn từ ≤ 2 tháng tuổi chiếm 4,62% tiếp đến là lợn > 10 tháng tuổi chiếm 3,49% và thấp nhất ở lợn > 2 -10 tháng tuổi là 3,13%.

### 3.3. Tỷ lệ mắc DTL theo giống lợn

Kết quả xác định tỷ lệ mắc bệnh DTL của từng giống lợn được thể hiện ở bảng 3.

**Bảng 3. Tỷ lệ mắc DTL theo giống lợn**

Giống lợn	Số điều tra (con)	Số mắc (con)	Tỷ lệ (%)
Lợn nội	558	10	1,79
Lợn ngoại	1.094	21	1,92
Lợn lai	1.886	104	5,51

Kết quả bảng 3 cho thấy có sự khác nhau giữa các giống lợn. Phần lớn bệnh tập trung vào giống lợn lai, tỷ lệ mắc cao nhất là 5,51%, giống lợn ngoại tỷ lệ mắc thấp hơn: 1,92%, và thấp nhất là giống lợn nội với tỷ lệ là 1,79%.

### 3.4. Tỷ lệ tử vong do DTL ở các lứa tuổi lợn

Tỷ lệ tử vong của bệnh DTL ở các năm được thể hiện ở bảng 4.

**Bảng 4. Tỷ lệ tử vong do bệnh DTL qua các lứa tuổi ở các năm**

Năm	Lứa tuổi điều tra								
	≤ 2 tháng			> 2 -10			> 10		
	Số mắc DTL	Số chết	Tỷ lệ (%)	Số mắc DTL )	Số chết	Tỷ lệ (%)	Số mắc	Số chết	Tỷ lệ (%)
2005	109	109	100	61	61	100	27	27	100
2006	107	105	98,13	57	56	98,25	25	24	96,00
2007	106	106	100	64	64	100	28	28	100
2008	110	110	100	71	71	100	29	29	100
2009	80	79	98,75	49	49	100	24	23	99,83
2010	67	65	97,01	46	45	97,83	22	20	90,91
<b>Cộng</b>	<b>579</b>	<b>574</b>	<b>99,14</b>	<b>348</b>	<b>346</b>	<b>99,43</b>	<b>155</b>	<b>151</b>	<b>97,42</b>

Qua kết quả nghiên cứu ở các năm từ 2005 - 2010, tỷ lệ tử vong biến động trong khoảng 90,91% - 100%. Lợn ở lứa tuổi > 2 -10 tháng tuổi có tỷ lệ tử vong cao nhất 99,43%, trong đó vào các năm 2005, 2007, 2008 và 2009 tỷ lệ lên đến 100%, thấp nhất vào năm 2010 là 97,83%. Lợn ≤ 2 tháng tuổi tỷ lệ tử vong từ 97,01% đến 100%..

## IV. KẾT LUẬN - ĐỀ NGHỊ

Từ những kết quả nghiên cứu được, chúng tôi đưa ra một số kết luận:

1. Từ năm 2005 đến năm 2010 đều có lợn mắc bệnh DTL nhưng có khuynh hướng giảm dần: cao nhất là năm 2005 (6,99%), thấp nhất là 2010 (3,82%).

2. Tỷ lệ mắc bệnh ở các lứa tuổi là khác nhau: Lợn từ ≤ 2 tháng tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất 4,62%, tiếp đến là lợn > 10 tháng tuổi (3,49%) và thấp nhất ở lợn > 2 -10 tháng tuổi (3,13%).

3. Tỷ lệ mắc bệnh cũng có sự khác biệt ở mỗi giống: Giống lợn lai tỷ lệ mắc cao nhất là 5,51%, giống lợn ngoại tỷ lệ thấp hơn: 1,92%, và thấp nhất là giống lợn nội (1,79%).

4. Tỷ lệ tử vong ở các lứa tuổi cao nhất là ở lợn > 2 -10 tháng (99,43%), lợn ≤ 2 tháng tuổi: 99,14%, và thấp nhất ở lợn > 10 tháng tuổi: (97,42%).

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Trần Anh, Nguyễn Hữu Nam, Bùi Thị Tố Nga (2009), “Một số đặc điểm huyết học ở lợn mắc bệnh dịch tả”, *Tạp chí KHKT thú y, tập XVI, số 4, trang 12 - 15.*
2. Bùi Quang Anh (2000), “ Nghiên cứu dịch tễ học bệnh dịch tả lợn và các biện pháp phòng chống ở một số tỉnh bắc Trung bộ”, Luận án Tiến sĩ nông nghiệp – Viện thú y quốc gia – Hà Nội .
3. Bùi Quang Anh - Nguyễn Xuân Thủy (1999), “Kết quả khảo sát bệnh DTL những năm gần đây tại một số tỉnh bắc Trung bộ” *KHKT thú y- Tập VI, Số 2, trang 72.*
4. Nguyễn Xuân Bình (1998) “ Kết quả xét nghiệm bệnh DTL mãn tính ở Long An” *KHKT Thú Y - Tập V, Số 1 - năm 1998, trang 96,.*
5. Nguyễn Thị Phương Duyên, Võ Văn Khiêm, Trần Thị Hạnh, Dư Đình Quân (1999), “Xác định vai trò virus DTL trong hội chứng sốt, bỏ ăn ở lợn tại một số tỉnh miền Trung”, *KHKT Thú Y - Tập VI, Số 2,.*
6. Nguyễn Như Thanh (2001), “Dịch tễ học Thú y” , NXB Nông Nghiệp HN.
7. Nguyễn Cẩm Tuyền(2003), “Khảo sát đặc điểm dịch tễ và bước đầu xây dựng bản đồ dịch tễ bệnh DTL tại tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu” - Luận án thạc sĩ nông nghiệp - Đại học nông lâm TP. Hồ Chí Minh.
8. Phạm Hồng Sơn (2005), “Tình hình cảm nhiễm dịch tả lợn ở lợn tuổi giết mổ tại Thừa Thiên Huế”, *Tạp chí KHKT thú y, tập XII, số 1, trang 6 - 11,*
9. Trương Quang, Trần Văn Chương (2008), “Nghiên cứu một số đặc điểm dịch tễ của bệnh dịch tả lợn tại tỉnh Kon Tum” *Tạp chí KHKT Thú y, tập XV, số 5, trang 28 - 23,.*
10. Trần Thị Dân và cộng sự (2003), “Biểu hiện lâm sàng và bệnh tích của bệnh dịch tả heo trên heo giết thịt tại lò mổ”, *Tạp chí KHKT Thú y, tập X, số 2, trang 6 - 10,.*
11. Szent.T., Ivan.I. (1985), “Bệnh dịch tả lợn cổ điển và phương pháp mới về phòng bệnh và thanh toán bệnh”, *KHKT thú Y - Số 2, trang 10 - 20.*